

HOSE 25/01/2016

VNINDEX 542.35 20.11 3.85%

KLGD 164,266,326 CP

GTGD 2,462.41 Tỷ

GTR NDTNN - 144.93 Tỷ

CP Tăng giá 218 CP

CP Giảm giá 42 CP

CP Đứng giá 44 CP



HNX 25/1/2016

HNXINDEX 76.35 2.50 3.39%

KLGD 47,369,476 CP

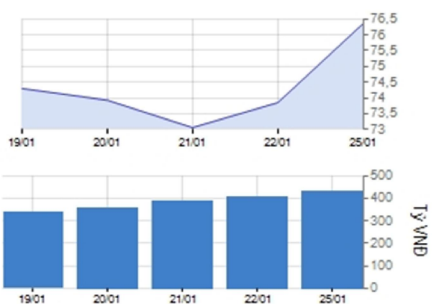
GTGD 429.59 Tỷ

GTR NDTNN 18.00 Tỷ

CP Tăng giá 180 CP

CP Giảm giá 46 CP

CP Đứng giá 153 CP



VN30 & HNX30 INDEX

VN30 562.19 22.82 4.23%

HNX30 134.41 6.41 5.01%

Tâm điểm

- ▶ Tín hiệu đảo chiều xuất hiện
- ▶ Khối ngoại bán ròng trên cả 2 sàn gần 127 tỷ
- ▶ Phân tích kỹ thuật
- ▶ Nhận định thị trường
- ▶ Giao dịch của khối ngoại trên HOSE
- ▶ Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp
- ▶ Diễn biến vĩ mô thế giới

Thị trường / Ngành

	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Theo thị trường					
HOSE	1,035,295	11.1	2.1	15.9%	6.8%
HNX	144,793	9.9	1.8	12.6%	4.8%
Toàn bộ thị trường	1,180,088	11.3	2.1	15.9%	6.7%

Theo ngành

Nhựa, cao su & sợi	6,924	8.5	0.9	9.3%	5.4%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	38,363	7.2	1.4	18.6%	10.5%
Thép và sản phẩm thép	34,267	8.1	1.4	21.1%	10.7%
Khai khoáng	21,649	93.7	4.0	-2.3%	-2.1%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	36,802	9.9	2.0	21.3%	10.8%
Xây dựng	38,574	10.2	1.3	13.2%	4.6%
Máy công nghiệp	8,283	7.0	1.1	15.4%	10.1%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	20,310	12.4	1.9	12.5%	9.1%
Lốp xe	6,662	8.8	2.2	23.9%	11.2%
Nuôi trồng nông & hải sản	38,184	22.1	1.6	11.4%	5.8%
Thực phẩm	77,869	9.1	2.9	14.8%	8.2%
Dược phẩm	13,779	10.0	2.0	20.2%	14.2%
Phần mềm	21,998	12.6	2.5	18.8%	7.5%
Sản xuất & phân phối điện	28,273	7.6	1.5	19.3%	9.6%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	89,247	6.9	1.9	29.6%	21.7%
Bảo hiểm nhân thọ	40,148	29.6	3.3	10.8%	2.8%
Môi giới chứng khoán	23,052	16.1	1.4	9.5%	5.7%
Ngân hàng	372,795	14.7	1.9	11.5%	0.8%
Bất động sản	166,444	16.9	2.1	9.8%	3.3%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	22,594	5.4	0.9	17.4%	7.7%

Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

VietinBankSc

306 Ba Trieu

Hai Ba Trung

Hanoi

Vietnam

Tel: (844) 3974 7952

Fax: (844) 3974 1760

www.vietinbanksc.com.vn

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Các chỉ số tiếp tục tăng mạnh về cả chỉ số và khối lượng, thanh khoản khá sôi động trong phiên phiên hôm nay. Lực cầu gia tăng mạnh ở hầu hết các nhóm cổ phiếu, đây là một phiên giao dịch đầy sự thăng hoa sau một tuần giao dịch ảm đạm. Hàng trăm cổ phiếu tăng trần và giao dịch trên cả 2 sàn duy trì gần 3000 tỷ.
- Nhóm cổ phiếu dầu khí đóng vai trò dẫn dắt thị trường đầu phiên. Sự hồi phục của giá dầu sau khi phá đáy 13 năm, đã phục hồi gần 9% trong phiên giao dịch hôm nay là xúc tác giúp nhóm cổ phiếu dầu khí tăng trần hàng loạt. Tuy nhiên, dẫn đầu về điểm số thuộc về nhóm cổ phiếu bảo hiểm, ngân hàng và chứng khoán
- Khối ngoại mua bán trái chiều trên 2 sàn, mua ròng trên HNX hơn 18 tỷ, bán ròng trên HOSE hơn 146 tỷ.
- Xu hướng hồi phục đã rõ ràng hơn, và vùng 510-515 đóng vai trò hỗ trợ khá mạnh trong dài hạn.
- Về mặt kỹ thuật: Chỉ số khả năng tiếp tục tăng để lấp gap 15/1/2016 và tiến tới vùng kháng cự 560-565

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

- Ngắn hạn: Nhà đầu tư đã giải ngân trong các phiên trước có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu, có thể gia tăng thêm trong các phiên điều chỉnh nhẹ và lực cầu vẫn duy trì tốt.
- Trung hạn: Tích lũy cổ phiếu cơ bản tốt trong các phiên điều chỉnh giảm, đặc biệt tại vùng 510-515 hoặc khi chỉ số điều chỉnh với lực cầu lớn.

CỔ PHIẾU CHÚ Ý

- Các cổ phiếu khối ngoại bán ròng nhiều: VIC 74.1 tỷ, HAG 38.2 tỷ, VCB 28 tỷ, BID 20 tỷ, HSG 9.1 tỷ...
- Các cổ phiếu khối ngoại mua ròng nhiều: DLG 12.1 tỷ, HUT 8.8 tỷ, CEO 5.1 tỷ...
- Tín hiệu mua kỹ thuật ngày 25/01/2016: ACB, DXG, HCM, KBC, MBB, PET, PGS, PVC, PVS, PVT, SSI, TCM

► **Tin tức**

Hoạt động doanh nghiệp

Sợi Thế Kỳ: Lợi nhuận đột ngột giảm mạnh sau khi lên sàn

Theo đó, doanh thu thuần quý 4 của Sợi Thế Kỳ chỉ đạt 110,17 tỷ đồng, giảm mạnh 70% so với cùng kỳ 2014. Theo giải trình của công ty, việc thị trường may mặc không thuận lợi, nhất là ngành phụ trợ sản xuất sợi; làm ảnh hưởng doanh số và giá nguyên liệu chính giảm, đơn giá bán giảm theo làm doanh thu sụt giảm. Lỗ chênh lệch tỷ giá tiếp tục khiến chi phí tài chính Sợi Thế Kỳ tăng gần 3 lần trong kỳ lên 10,16 tỷ đồng. Hiện tại, Sợi Thế Kỳ đang có khoản vay ngắn hạn 6,4 triệu USD tại Eximbank, Vietcombank và China Trust; Vay dài hạn gần 30 triệu USD tại DongABank và Vietcombank. Kết quả, Sợi Thế Kỳ ghi nhận 7,98 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế trong quý 4, giảm mạnh 74% so với cùng kỳ 2014. Tuy vậy, lợi nhuận sau thuế Sợi Thế Kỳ lại đạt đến 10,24 tỷ đồng do công ty được ưu đãi thuế TNDN cho các dự án đầu tư tại Trảng Bàng trong kỳ này. Kết quả này vẫn kém 58% so với thực hiện trong quý 4/2014.

PetroVietnam: Tổng doanh thu 2015 giảm 25%, đạt 560 nghìn tỷ đồng

Theo thông tin công bố tại Hội nghị BCH mở rộng Đảng bộ Công ty mẹ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PetroVietnam-PVN) ngày 21/1/2016, năm 2015 tổng doanh thu toàn tập đoàn đạt 560,1 nghìn tỷ đồng, vượt kế hoạch cả năm với tỷ lệ 14%. Tuy vậy, mặc dù vượt kế hoạch đề ra, Tổng doanh thu năm 2015 của PVN so với năm 2014 sụt giảm 25%.

Vĩ mô trong nước

Xăng dầu “kìm chân”, CPI cả nước tháng giáp Tết “không nhúc nhích”

Tổng cục thống kê vừa công bố chỉ số giá tiêu dùng cả nước tháng 1 năm 2016. Theo đó, trong tháng này, CPI cả nước không đổi so với tháng trước và chỉ tăng 0,8% so với cùng kỳ năm 2015.

Thị trường OMO bơm ròng 52 tỷ đồng

Số liệu thống kê trên thị trường mở (OMO) ghi nhận tổng khối lượng trúng thầu trong tuần 18-22/1 là 26.146 tỷ đồng, trong khi đó, khối lượng đảo hạn là 26.094 tỷ đồng. Như vậy, NHNN đã bơm ròng 52 tỷ đồng trên OMO, trong tuần, NHNN chủ yếu phát hành đối với kỳ hạn 42 ngày, lãi suất phát hành tiếp tục duy trì ở mức 5%/năm. Lãi suất và doanh số giao dịch trên thị trường liên ngân hàng tăng so với tuần trước cho thấy thanh khoản thị trường tiếp tục có dấu hiệu căng thẳng trong dịp Tết Nguyên đán sắp tới.

Vĩ mô thế giới

“Khác Mỹ, Nga thừa sức đối phó khi giá dầu còn 20 USD/thùng”

Ông Folker Hellmeyer, nhà kinh tế trưởng tại Ngân hàng Đức Bremer Landesbank nhận định Nga và Ả Rập Xê-út sẽ đủ khả năng vượt qua cơn khủng hoảng kinh tế khi giá dầu chỉ còn 20 USD/thùng.

HOSE 25/01/2016 VNINDEX 542.35 20.11 3.85% 164,266,326 CP **2,462.41** bil VND

Tin hiệu đảo chiều xuất hiện

- Chỉ số VN-Index có phiên hồi phục mạnh mẽ, tăng 20.11 điểm (3.85%) lên 542.35 điểm
- Phiên giao dịch tạo cây nến xanh thân dài giúp chỉ số hình thành mẫu hình nến đảo chiều tăng điểm "Morning Doji Star".
- Chỉ báo RSI cắt lên đường 30 cho thấy tín hiệu tăng ngắn hạn, tuy nhiên đường MACD vẫn đang dịch chuyển dưới ngưỡng 0 cho thấy rủi ro vẫn còn
- Khả năng tăng điểm ngắn hạn xuất hiện. Vùng kháng cự gần được dự báo nằm tại 555-560 điểm đối với VNINDEX



HOSE Top 5 theo KLGĐ

FLC	0.4 (6.6%)	18,071,340
HAG	0.5 (6.3%)	11,890,990
DLG	0.3 (5.3%)	8,875,260
OGC	0.1 (2.9%)	6,504,560
VHG	0.3 (6.8%)	5,398,110

HOSE Top 5 theo % tăng

GTT	0.1 (12.5%)	240,930
PTL	0.1 (7.7%)	223,750
VLF	0.1 (7.7%)	970
HAR	0.3 (7.0%)	2,162,540
VIP	0.6 (7.0%)	255,450

HOSE Top 5 theo % giảm

HTL	-49 (-30.4%)	1,000
TMT	-2.9 (-6.9%)	56,700
HNG	-1.5 (-6.8%)	4,100
DTT	-0.8 (-6.5%)	10
NAV	-0.6 (-6.3%)	70

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

DLG	12.1 tỷ	2,018,400
SSI	6.7 tỷ	329,630
BHS	5.7 tỷ	321,520
FLC	4.6 tỷ	728,000
TTF	4.1 tỷ	122,310

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

VIC	-74.1 tỷ	- 1,535,060
HAG	-38.2 tỷ	- 4,689,570
VCB	-28.0 tỷ	- 674,380
BID	-19.9 tỷ	- 1,241,610
HSG	-9.1 tỷ	- 348,510

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	-5,456,720	- 144.93

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Chỉ số bất ngờ tăng mạnh, vượt mức 530 điểm. Đà tăng chậm nhưng khá chắc chắn. Sắc xanh được duy trì bền vững đến cuối phiên.
- ▶ Người bán ngưng hoạt động tháo hàng. Áp lực của lượng cung giá rẻ không còn gây khó khăn cho thị trường. Trong khi đó, sức mua có sự cải thiện đáng kể.
- ▶ Diễn biến tích cực từ giá dầu thế giới đã tác động tích cực đến các cổ phiếu dầu khí, đóng cửa: GAS tăng trần 2.200 đồng, PVD tăng trần 1.300 đồng...
- ▶ Nhiều cổ phiếu ngân hàng cũng nỗ lực đóng cửa giá trần, cụ thể: VCB tăng mạnh 2.100 đồng, CTG tăng trần 1.100 đồng, BID tăng trần 1.000 đồng...
- ▶ Khối ngoại bán ròng mạnh gần 145 tỷ đồng, bán mạnh nhất VIC hơn 74 tỷ, HAG 38.2 tỷ, VCB 28 tỷ, BID 19.9 tỷ, HSG 9.1 tỷ... mua ròng DLG 12.1 tỷ, SSI 6.7 tỷ...

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
VCB	2,665.0	41.7	111,131.35	22.9	2.8	10.8%	0.9%
VIC	1,849.9	48.3	89,351.01	40.9	3.0	8.1%	2.1%
GAS	1,894.4	34.2	64,788.41	6.7	2.0	30.7%	22.9%
CTG	3,723.4	17.2	64,042.56	13.4	1.4	10.4%	0.9%
MSN	746.7	74.0	55,257.12	30.6	3.5	9.2%	3.2%
BID	3,418.7	16.0	54,699.45	12.6	2.1	16.2%	0.8%
BVH	680.5	50.0	34,023.57	29.6	3.3	10.8%	2.8%
MBB	1,600.0	14.2	22,720.00	7.2	1.0	15.2%	1.3%
STB	1,885.2	11.6	21,868.50	9.0	0.8	10.6%	1.0%
HPG	732.9	27.2	19,934.54	6.5	1.6	26.4%	14.8%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVT	255.9	9.6	2,456.23	9.6	0.9	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	17.2	64,042.56	13.4	1.4	19.6	MUA
SSI	470.1	20.9	9,824.20	14.9	1.6	NA	TH.DOI
FPT	397.4	47.1	18,719.86	12.6	2.6	NA	TH.DOI
BID	3,418.7	16.0	54,699.45	12.6	2.1	NA	TH.DOI
GAS	1,894.4	34.2	64,788.41	6.7	2.0	NA	TH.DOI

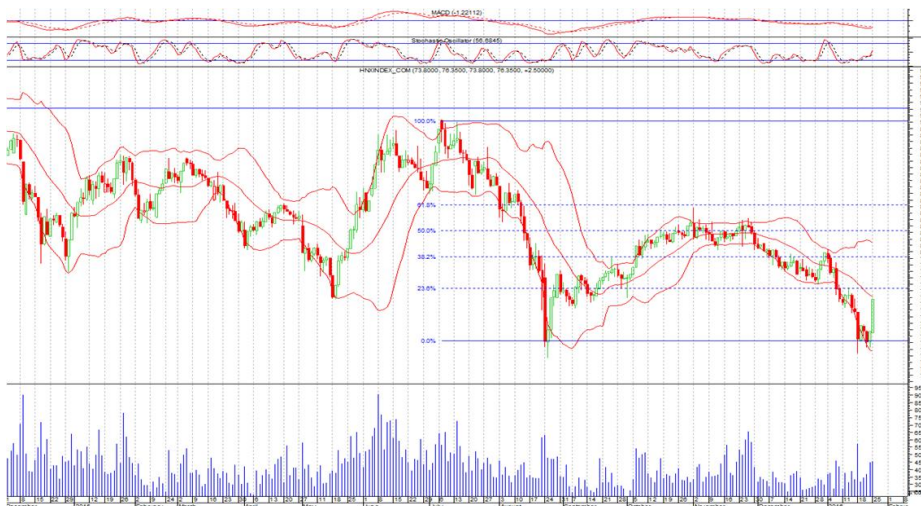
STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Ban	GT Ban	KL Mua	GT Mua	KL Ban	GT Ban
HOSE Top 25		Mua ròng NDTNN									
1	DLG	41,045,475	0.25%	2,018,400	12.09	-	-	-	-	-	-
2	SSI	234,012,454	0.51%	344,630	7.04	15,000	0.31	-	-	-	-
3	BHS	52,984,478	0.06%	321,520	5.69	-	-	-	-	-	-
4	FLC	202,101,324	0.11%	733,000	4.67	5,000	0.03	-	-	-	-
5	TTF	61,770,864	0.05%	122,310	4.10	-	-	-	-	-	-
6	HAH	9,232,813	0.09%	70,120	3.49	10,000	0.50	-	-	-	-
7	NT2	84,043,506	0.18%	166,200	4.50	60,000	1.63	200,000	5.40	200,000	5.40
8	CTG	18,081,646	0.30%	140,000	2.40	-	-	-	-	-	-
9	DXG	20,978,271	31.11%	131,300	2.38	-	-	-	-	-	-
10	GTN	6,181,447	9.52%	109,050	1.72	-	-	-	-	-	-
11	SAM	63,018,306	14.04%	184,730	1.59	-	-	-	-	-	-
12	SBT	76,368,752	7.86%	67,000	1.68	4,210	0.11	-	-	-	-
13	CAV	11,861,483	7.81%	30,000	1.57	-	-	-	-	-	-
14	NAF	11,639,750	10.17%	45,000	1.29	-	-	-	-	-	-
15	BMI	5,371,812	42.53%	46,000	1.14	4,000	0.10	-	-	-	-
16	BMP	4	49.00%	8,690	1.03	-	-	-	-	-	-
17	ASM	105,638,789	0.97%	64,000	1.06	2,000	0.03	-	-	-	-
18	STB	356,227,000	11.61%	85,590	0.98	-	-	-	-	-	-
19	CII	6,188,151	39.45%	40,530	0.91	-	-	-	-	-	-
20	MWG	2	49.00%	12,500	0.89	-	-	-	-	-	-
21	DHC	4,813,044	21.11%	27,750	0.82	-	-	-	-	-	-
22	VSH	43,897,907	27.72%	50,290	0.81	-	-	-	-	-	-
23	SVC	3,806,393	33.77%	20,100	0.80	-	-	-	-	-	-
24	SJS	36,438,638	12.56%	33,770	0.77	-	-	-	-	-	-
25	ELC	12,892,682	17.53%	32,100	0.74	710	0.02	-	-	-	-

STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Ban	GT Ban	KL Mua	GT Mua	KL Ban	GT Ban
HOSE Top 25		Bán ròng NDTNN									
1	VIC	283,397,261	13.83%	14,780	0.71	#####	74.80	-	-	-	-
2	HAG	227,540,545	13.78%	255,570	2.05	#####	40.25	-	-	-	-
3	VCB	240,102,385	20.99%	113,450	4.58	787,830	32.55	205,000	8.39	205,000	8.39
4	BID	958,471,411	1.96%	-	-	#####	19.85	-	-	-	-
5	HSG	13,146,216	38.97%	119,320	3.21	467,830	12.35	-	-	-	-
6	GAS	893,376,540	1.86%	6,000	0.20	208,800	7.14	-	-	-	-
7	EIB	33,615,229	27.28%	-	-	545,000	5.52	500,000	5.00	500,000	5.00
8	HBC	837,265	47.89%	3,600	0.07	194,270	4.11	-	-	-	-
9	CTD	2,134,700	48.15%	100	0.01	24,770	3.58	59,000	8.52	59,000	8.52
10	CSM	29,177,571	9.58%	7,010	0.16	155,750	3.65	-	-	-	-
11	HPG	77,096,047	38.48%	101,950	2.70	225,000	6.04	-	-	-	-
12	FCN	9	31.93%	26,310	0.48	190,850	3.50	20,000	0.36	20,000	0.36
13	TCL	6,575,890	17.60%	-	-	105,000	2.95	-	-	-	-
14	VNS	31,652	48.95%	7,000	0.20	52,310	1.52	-	-	-	-
15	HT1	122,603,817	10.45%	10,010	0.26	60,030	1.55	100,000	2.58	100,000	2.58
16	PET	22,918,758	21.91%	10,000	0.12	100,410	1.22	-	-	-	-
17	HVG	57,156,178	10.28%	-	-	109,000	0.98	-	-	-	-
18	PVT	91,239,570	13.34%	29,000	0.28	120,600	1.15	-	-	-	-
19	DRC	10,903,508	37.07%	-	-	17,460	0.71	30,000	1.22	30,000	1.22
20	PGD	38,022,987	6.75%	-	-	13,000	0.46	-	-	-	-
21	TMT	12,838,616	7.37%	3,000	0.12	13,410	0.53	-	-	-	-
22	AGR	103,340,056	0.25%	-	-	121,400	0.32	-	-	-	-
23	RAL	4,732,695	7.85%	-	-	4,630	0.25	-	-	-	-
24	VPH	15,452,251	14.90%	-	-	20,300	0.20	-	-	-	-
25	VHC	15,480,049	32.25%	35,000	0.95	40,000	1.08	-	-	-	-

HNX 25/01/2016 HNX-Index 76.35 2.50 3.39% 47,369,476 CP **429.59** bil. VND

Chỉ số tiếp tục phục hồi

- Phiên giao dịch tích cực khi HNX-Index tăng 0.79 điểm, tương đương 1.09% lên 76.35 điểm
 - Nền xanh thân dài đã đi vào trong dải trong của dải Bollinger Band, chỉ số có thể tiếp tục duy trì đà phục hồi ngắn hạn
 - Chỉ báo Stochastic cắt lên đường cận dưới, cũng như tín hiệu tích cực từ các chỉ số RSI, MACD ủng hộ cho khả năng tăng điểm của HNX - Index
 - Vùng kháng cự ngắn hạn của HNX - Index là 77.5-78 điểm



HNX Top 5 theo KLGD

SCR	0.2 (2.4%)	5,104,700
KLF	0.3 (8.8%)	3,647,470
PVX	0.2 (7.7%)	2,813,340
TIG	0.7 (8.2%)	1,935,210
PVS	1.3 (9.8%)	1,650,510

HNX Top 5 theo % tăng

CVN	0.2 (10.0%)	800
HDO	0.2 (10.0%)	66,400
HHG	0.8 (10.0%)	130,820
LCD	0.9 (10.0%)	2,100
NGC	0.7 (10.0%)	100

HNX Top 5 theo % giảm

PIV	-1.2 (-10.0%)	48,800
SGC	-3.7 (-9.9%)	400
G20	-0.9 (-9.6%)	71,600
DP3	-1.6 (-9.2%)	1,300
PRC	-1.5 (-9.0%)	5,000

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

HUT	8,8 tỷ	798,900
CEO	5,1 tỷ	345,900
TIG	2,9 tỷ	315,500
NTP	1,3 tỷ	23,500
NDN	0,5 tỷ	50,000

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

PVS	-1,6 tỷ	107,000
PLC	-0,8 tỷ	21,000
TCT	-0,3 tỷ	6,000
AAA	-0,3 tỷ	18,000
HDO	-0,1 tỷ	60,000

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	1,513,800	18.00

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Thị trường ghi điểm ngay khi mở cửa. Đò thị giá tích cực hướng lên, gam xanh ngày một to đậm, đóng cửa ở mức điểm cao nhất trong ngày.
- ▶ Dòng tiền có sự ưu ái, tham gia khá sôi động vào nhóm ngân hàng và các trụ cột song chưa có sự lan tỏa. Thanh khoản vì thể chuyển biến không nhiều
- ▶ Nhóm cổ phiếu chủ chốt làm tốt vai trò dẫn dắt, đồng loạt ghi điểm đậm. Khép phiên, BVS và VCG tăng 700 đồng, ACB và VND tăng 500 đồng...
- ▶ SCR vượt lên dẫn đầu về thanh khoản với hơn 5.1 triệu đơn vị, tiếp đến là KLF 3.6 triệu, PVX hơn 2.8 triệu, TIG 1.9 triệu và PVS 1.7 triệu...
- ▶ Khối ngoại mua ròng 18 tỷ đồng, mua ròng HUT với 8.8 tỷ, CEO 5.1 tỷ, TIG 2.9 tỷ...bán ròng PVS 1.6 tỷ, PLC 0.8 tỷ, TCT, AAA, HDO...

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE (%)	ROA (%)
ACB	896.3	19.1	17,118.83	19.1	1.5	7.8%	0.5%
SQC	107.3	81.0	8,691.22	70.5	8.7	-10.7%	-8.5%
PHP	327.0	22.9	7,487.38	12.9	2.2	6.7%	4.0%
PVS	446.7	14.6	6,521.83	5.0	0.9	17.8%	6.9%
SHB	948.1	6.3	5,973.02	8.2	0.6	7.4%	0.5%
PVI	222.3	25.1	5,579.39	17.3	0.9	4.7%	1.8%
VCG	441.7	10.4	4,593.79	14.7	1.0	5.7%	1.6%
NTP	62.0	56.0	3,470.49	11.6	2.5	22.8%	13.0%
PLC	80.8	37.8	3,054.15	8.6	2.3	28.7%	9.4%
VCS	42.4	71.3	3,023.08	7.4	2.9	44.2%	14.1%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVS	446.7	14.6	6,521.83	5.0	0.9	NA	TH.DOI
HUT	128.4	11.0	1,412.45	4.4	0.9	NA	TH.DOI
CEO	68.6	14.8	1,015.64	6.0	1.3	NA	TH.DOI
VCG	441.7	10.4	4,593.79	14.7	1.0	NA	TH.DOI
NDN	32.3	9.8	316.84	4.3	1.1	19.6	MUA
SHB	948.1	6.3	5,973.02	8.2	0.6	NA	TH.DOI

- ▶ **Nguyễn Việt Dũng** Trưởng phòng Nghiên cứu Phân tích
dungnv@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** Phó phòng Nghiên cứu Phân tích
dangdth@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** thuphuong@vietinbanksc.com.vn
 - Tổng hợp thông tin vĩ mô
 - Phân tích kỹ thuật
 - Nhận định, bình luận thị trường
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangntt@vietinbanksc.com.vn
 - Ngân hàng
 - Dược phẩm
 - Phân bón
 - Nước giải khát
- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
 - Cao su
 - Thủy sản
 - Dệt may
 - Mía đường
- ▶ **Lê Duy Hưng** hungld@vietinbanksc.com.vn
 - Bất động sản
 - Thép
 - Xây dựng
- ▶ **Nguyễn Quang Nghĩa** nghianq@vietinbanksc.com.vn
 - Dầu khí
 - Phân bón

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.